

Số: 324/2018/QĐST-HNGĐ

Thành phố Bến Tre, ngày 28 tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE-TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 480/2018/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1979. Hộ khẩu thường trú: Số 07A, đường CMT8, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Chỗ ở hiện tại: ấp C, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Bà Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1988. Hộ khẩu thường trú: Số 07A, đường CMT8, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Chỗ ở hiện tại: ấp C, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: ông N và bà H tự nguyện kết hôn vào ngày 20 tháng 11 năm 2009 theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 40/KH-2009 tại UBND phường A, thành phố B nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20/12/2018, ông N và bà H tự nguyện ly hôn với nhau là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Có hai (02) con chung: là Nguyễn Lê Ngọc M, sinh ngày 8/5/2012 và Nguyễn Lê Ngọc T, sinh năm: 07/11/2014.

Ông N và bà H thỏa thuận: Sau khi ly hôn, bà Lê Thị Ngọc H là người trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Lê Ngọc M, sinh ngày 8/5/2012 và ông Nguyễn Văn N là người trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Lê Ngọc T, sinh năm: 07/11/2014. Bà H và ông N đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị Ngọc H tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị Ngọc H đều khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Lệ phí giải quyết Việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị Ngọc H phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị Ngọc H tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Có hai (02) con chung: là Nguyễn Lê Ngọc M, sinh ngày 8/5/2012 và Nguyễn Lê Ngọc T, sinh năm: 07/11/2014.

Sau khi ly hôn, bà Lê Thị Ngọc H là người trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Lê Ngọc M, sinh ngày 8/5/2012 và ông Nguyễn Văn N là người trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Lê Ngọc T, sinh năm: 07/11/2014. Ghi nhận việc bà H và ông N đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị Ngọc H tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị Ngọc H đều khai không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, Ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị Ngọc H phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0019594 ngày 11 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- UBND phường A, TPBT;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Xuân Triều